

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;
- Ông Phan Lương Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 445/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngo Kim T, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp 9, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Le Van C, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 268, đường L, Tổ 65, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngo Kim T trình bày:

Bà Ngo Kim T và ông Le Van C kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn bà Ngo Kim T và ông Le Van C sinh sống cùng với cha mẹ chồng tại số 268, đường H, Tổ 65, Khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến khi bà T có thai cháu G thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, bà T về nhà cha mẹ ruột tại huyện V, tỉnh Hậu Giang sinh sống từ năm 2011 đến nay. Nay tình cảm vợ

chồng không còn nên bà Ngo Kim T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Le Van C.

Về con chung: Bà Ngo Kim T và ông Le Van C có 02 con chung là cháu Le Thi Ngoc G, sinh ngày 19/03/2004 và cháu Le Thi Minh T, sinh ngày 04/02/2009. Khi bà T và ông C ly thân hai cháu cùng bà về Hậu Giang sinh sống được một thời gian thì các cháu về sinh sống cùng với ông C để thuận tiện việc đi học. Hiện nay, cháu G đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Tâm đang đi học tại trường Nguyễn Viết Xuân nên bà đồng ý giao cháu cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng để thuận tiện cho việc đi học của cháu, bà T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Ngo Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Le Van C: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ngo Kim T, không có yêu cầu phản tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Ngo Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn ông Le Van C vắng mặt không có lý do.
- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng. Do nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Ngo Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Le Van C nên đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn ông Le Van C sinh sống tại phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về việc tham gia phiên tòa của đương sự:* Nguyên đơn bà Ngo Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Le Van C đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngo Kim T và ông Le Van C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND phường P, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 292, quyền số 2 ngày 16/12/2003 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Bà Ngo Kim T trình bày: Bà và ông Le Van C phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay nhưng không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C. Qua xác minh tại địa phương nơi ông C, bà T sinh sống thì hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ ông C để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng ông C không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, điều này chứng tỏ ông C không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà Ngo Kim T và ông Le Van C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngo Kim T về việc xin ly hôn với ông Le Van C.

[2.2] Về con chung: Bà Ngo Kim T và ông Le Van C có 02 con chung là cháu Le Thi Ngoc G, sinh ngày 19/03/2004 và cháu Le Thi Minh T, sinh ngày 04/02/2009. Xét thấy, hiện nay cháu Tâm đang cùng sinh sống với ông C và cháu có nguyện vọng sống với ông C. Do đó, việc giao cháu Tâm cho ông C nuôi dưỡng là phù hợp. Cháu Le Thi Ngoc G đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét thấy, quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Ngo Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); ông Le Van C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngo Kim T đối với ông Le Van C về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngo Kim T được ly hôn với ông Le Van C.

- Về con chung: Giao cháu Le Thi Minh T, sinh ngày 04/02/2009 cho ông Le Van C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu Le Thi Ngoc G đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Ngo Kim T phải chịu số T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào T tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002061 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nga